

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Trung
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trần Văn Nhó

Bà Khuru Liên Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: **Táo Đ, Sáu Đ**), sinh năm 1959 tại T; nơi cư trú: Số 75E/6, Khóm 5, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Vũ Thị V, sinh năm 1934 (đã chết); vợ là Trần Thị B, sinh năm 1960 (đã chết); con 05 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2000; anh chị em ruột 07 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1973; tiền án: 02 lần, lần 01 vào ngày 23/10/2019 bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2020; lần 02 vào ngày 22/9/2021 bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đang chấp hành án; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 26/11/1991 bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, ngày 21/4/1993 bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1985, ngày 16/11/1995 bị Toà án nhân dân thị xã B (nay là Toà án nhân dân thành phố B), tỉnh Bạc Liêu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo

khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, ngày 06/11/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 09/8/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, các bản án đã được xoá án tích; bị cáo bị khởi tố bị can ngày 22/11/2021 và đang chấp hành án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, ngày vào chấp hành án là ngày 13/11/2021 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị hại:* Ông **Lư Minh T**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 4/7, Khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lư Minh M**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 49, Trần Phú, Khóm 4, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T nghiện rượu và không có nghề nghiệp. Khoảng 19 giờ ngày 12/11/2021, bị cáo T đi bộ ngang nhà của ông Lư Minh M trú tại số 49, đường Trần Phú, Khóm 4, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì gặp ông M rủ vào nhậu cùng (bị cáo T và M quen biết nhau từ trước và thường xuyên nhậu chung với nhau tại nhà M), bị cáo T đồng ý, cả hai lên lầu nhà M nhậu đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì M say rượu nằm ngủ gần chỗ nhậu, bị cáo T đi bộ về nhà của bị cáo T tại số 75E/6, Khóm 5, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tiếp tục nhậu một mình. Biết nhà ông M không khoá cửa, ông M say rượu đã ngủ say, nhà không còn ai khác, bị cáo T đi bộ đến nhà ông M lên lầu lấy trộm chiếc ti vi nhãn hiệu Sony – Bravia, loại 32 inch của ông Lư Minh T (ông T là anh ruột của ông M, trước đó ông T cho ông M mượn sử dụng) đem đi bán thì bị người dân sống khu vực gần nhà ông M phát hiện, gọi điện thoại báo cho ông T biết, lúc này ông T đến nhà ông M thì phát hiện ti vi của mình bị mất, còn ông M đang ngủ không hay biết gì, nên ông T đến Công an Phường 7, thành phố B trình báo. Cùng ngày, Công an Phường 7 mời bị cáo T làm việc và thu giữ chiếc ti vi bị cáo T đã lấy trộm được tại nhà ông M. Ngày 13/11/2021, Công an Phường 7 chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/01/2022, bị hại Lư Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lư Minh M cùng xác định bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 94/KL-HĐĐGTS, ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) chiếc tivi, loại 32 inch, nhãn hiệu Sony – Bravia, Made in Malaysia, đã qua sử dụng. Tính đến ngày 12/11/2021 có giá trị thành tiền còn lại là 3.295.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-HS, ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, buộc bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Táo Đ, Sáu Đ) phải chấp hành hình phạt chung là từ 12 (mười hai) tháng 15 (mười lăm) tháng tù, kể từ ngày vào chấp hành án của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (ngày 13/11/2021).

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/01/2022, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại Lư Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lư Minh M đã được Toà án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại Lư Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lư Minh M có lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ đã rõ ràng, đầy đủ, sự vắng mặt của bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại Lư Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lư Minh M không trở ngại gì cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại Lư Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lư Minh M theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo T tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/11/2021 tại nhà số 49, đường Trần Phú, Khóm 4, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc tivi, loại 32 inch, nhãn hiệu Sony – Bravia, Made in Malaysia, đã qua sử dụng của ông Lư Minh T, có giá trị là 3.295.000 đồng.

[3.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi lén lút lấy trộm tài sản người khác của bị cáo T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của ông Lư Minh T được pháp luật bảo vệ, với tổng số tiền bị chiếm đoạt là 3.295.000 đồng, bị cáo T biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo T vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nên hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo T có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 tiền án chưa được xoá án tích và 01 tiền án đã có Quyết định thi hành án phạt tù, lẽ ra bị cáo T phải biết ăn năn, hối cải và chấp hành hình phạt đã tuyên của Toà án, nhưng ngược lại bị cáo T xem thường pháp luật, lại lười lao động muốn có tiền nhanh chóng, không qua lao động nên tái phạm, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và để phòng ngừa chung

trong xã hội.

[3.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22/9/2021 bị cáo T bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian chờ chấp hành án thì bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên đối với lần phạm tội này bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Như đã phân tích, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Táo Đ, Sáu Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Táo Đ, Sáu Đ) 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, buộc bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Táo Đ, Sáu Đ) phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (ngày 13/11/2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Táo Đ, Sáu Đ) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Trại Giam kênh 7 – Cục C10 – Bộ công an;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Trung